

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày 18 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Lương.
2. Ông Nguyễn Đình La.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Xuân Chín, cán bộ Toà án nhân dân huyện TD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Xuân Thùy, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã H Đan, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Toà án nhân dân huyện TD xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn N, xã KX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; con ông Nguyễn Ngọc Hiền, sinh năm 1962 và bà Lương Thị Tường, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1991 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ ngày 07 tháng 3 năm 2017, bị tạm giam ngày 13 tháng 3 năm 2017 đến nay, (Có mặt).

2. Triệu Thái H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn PN, xã KX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Triệu Văn M (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ ngày 07 tháng 3 năm 2017, bị tạm giam ngày 13 tháng 3 năm 2017 đến nay, (Có mặt).

3. Phan Văn N, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn PN, xã KX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Phan Văn Ứng, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Dung, sinh năm 1969; có vợ là Đỗ Thị Hồng Duyên, sinh năm 1996 và 01 con, sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ ngày 07 tháng 3 năm 2017, bị tạm giam ngày 13 tháng 3 năm 2017 đến nay, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn PN, xã KX, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

2. Phạm Văn Th, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Thôn ĐCD, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Triệu Thái H, Phan Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ ngày 07 tháng 3 năm 2017, Phạm Văn Th ở thôn ĐCD, xã HL, huyện TD gọi điện cho Phan Văn N hỏi mua 500.000đ ma túy đá, N đồng ý hẹn Th đến cổng Công ty giày da thuộc xã HL, huyện TD để mua bán ma túy.

Do có sự thỏa thuận từ trước về việc bán ma túy hộ Nguyễn Văn Q nên khi nhận điện thoại của Th xong, N gọi điện cho Q hỏi Q: “Còn ma túy đá không?”, Q nói: “Còn”. N nói: “Cầm một gói ma túy đá giá 500.000đ lên cổng Công ty giày da bên xã HL để bán”, Q đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29S1-460.38 đón Triệu Thái H. Gặp H, Q nói: “Có ông bên HL muốn lấy một gói ma túy”. H nói “Hai bác cháu cùng đi”, Q đưa H cầm gói ma túy rồi điều khiển xe chở H đến cổng Công ty giày da ở xã HL nhưng không thấy Th. Q gọi điện cho N để hỏi xem Th đứng ở đâu. N gọi điện cho Th, sau đó gọi cho Q bảo đi xuôi phía Ủy ban nhân dân xã HL có một người đi bộ ngược chiều đội mũ bảo hiểm, người này là Th. Q tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thì phát hiện Th đi bộ ngược chiều, thấy Th rẽ vào lán bỏ hoang ven đường thuộc thôn Lau, xã HL. Q dừng xe cách Th khoảng 5m, H đi bộ xuống đưa Th gói ma túy đá, Th đưa cho H 500.000đ thì bị Công an huyện TD phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nhỏ nylon màu trắng, có khóa viền màu xanh, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá, màu trắng, trong túi áo Phạm Văn Th (Ký hiệu A1); 01 túi nhỏ nylon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá, trong túi áo Triệu Thái H (Ký hiệu M1); 500.000đ trong túi quần Triệu Thái H; 01 chiếc kéo bằng kim loại trong túi áo Triệu Thái H; 20 túi nhỏ nylon màu trắng bên trong không chứa gì thu trên người Triệu Thái H; 03 điện thoại di động của Nguyễn Văn Q, Triệu Thái H, Phan Văn Th; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 29S1-460.38.

Ngày 07/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Phan Văn N về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thu giữ 01 điện thoại di động của N. Đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Q, Triệu Thái H, Phan Văn N nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 182/KLGD ngày 11 tháng 3 năm 2017, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,1725gam (không kể bao bì), có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT67, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Trọng lượng Methamphetamine có trong 0,1725gam mẫu là 0,1232gam.

- Tinh thể dạng đá bám dính trong 01 gói nylon của mẫu ký hiệu M1 gửi đến giám định có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm

trong danh mục II, TT67, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Không xác định được trọng lượng mẫu gửi đến giám định và trọng lượng chất ma túy có trong mẫu gửi giám định do mẫu ít (Mẫu tồn tại ở dạng bám dính).

Ngoài lần bán ma túy ngày 07/3/2017, Nguyễn Văn Q, Triệu Thái H còn khai nhận: Sáng ngày 06/3/2017, tại đường 309 thuộc thôn PN, xã KX, huyện VT, Q đưa cho H 01 gói ma túy đá, Q nói với H có ai mua thì bán với giá 500.000đ, H đồng ý. Cùng ngày, H bán gói ma túy trên cho người tên Thiết (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) tại khu vực chợ Vàng, xã H Đan, huyện TD với giá 500.000đ. Số tiền bán ma túy H đưa cho Q tại nhà ông Nguyễn Văn Kiểm, bố vợ Q ở thôn PN, xã KX, huyện VT. Sau đó Q cho lại H 50.000đ để nạp thẻ điện thoại.

Về nguồn gốc số ma túy đá, Nguyễn Văn Q khai: Ngày 05 tháng 3 năm 2017, Q mua 03 gói ma túy đá giá 1.200.000đ của người phụ nữ tên là Chuyên (Không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở khu vực phường Khai Q, thành phố Vĩnh Yên. Sau khi mua ma túy, Q và H chia làm 04 gói, trong đó Q, H, N cùng nhau sử dụng 01 gói. Tối ngày 05/3/2017, Q trực tiếp bán cho người đàn ông không rõ tên, địa chỉ 01 gói với giá 500.000đ, còn lại 02 gói ma túy Q bán như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số 34/KSĐT-MT ngày 22 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Phan Văn N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn Q, Triệu Thái H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với Phan Văn N; điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với Nguyễn Văn Q, Triệu Thái H. Xử phạt Phan Văn N từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; Nguyễn Văn Q từ 07 năm đến 08 năm tù; Triệu Thái H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Triệu Thái H, Phan Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Các bị cáo không có lời bào chữa nào khác.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu

khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Do có sự thỏa thuận trước về việc bán ma túy nên từ ngày 06/3/2017 đến ngày 07/3/2017, Nguyễn Văn Q, Triệu Thái H, Phan Văn N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 06/3/2017, Nguyễn Văn Q đưa cho Triệu Thái H 01 gói ma túy đá để H bán cho người đàn ông tên Thiết ở khu chợ Vàng, xã H Đan, huyện TD với giá 500.000đ, số tiền bán ma túy Q cho H 50.000đ, còn lại Q chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 14 giờ 30 ngày 07/3/2017 tại khu vực thôn Lau, xã HL, huyện TD, Nguyễn Văn Q, Triệu Thái H, Phan Văn N có hành vi bán 01 gói ma túy đá có trọng lượng 0,1725g với giá 500.000đ cho Phạm Văn Th ở thôn ĐCD, xã HL, huyện TD thì bị Công an huyện TD bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi của Phan Văn N đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; hành vi của Nguyễn Văn Q, Triệu Thái H đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 quy định:

“1. Người nào ... mua bán trái phép ... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...

b) Phạm tội nhiều lần”.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình có người nghiện ma túy, ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Từ tội phạm về ma túy sẽ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản... và là nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh Th kỷ HIV/AIDS, vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

Xét về vai trò và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, nhưng không chịu lao động, tu dưỡng rèn luyện, thích ăn chơi đua đòi nên các bị cáo đã mắc nghiện ma túy, lẽ ra các bị cáo phải từ bỏ ma túy để làm ăn lương thiện nhưng các bị cáo không làm như vậy mà đi mua ma túy về để bán cho các đối tượng nghiện khác nhằm kiếm lời dẫn đến phạm tội, bị cáo Q, bị cáo H phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết định khung hình phạt đối với các bị cáo. Trong vụ án này, Q là người chủ mưu khởi xướng, cung cấp ma túy, H là đồng phạm, trực tiếp nhiều lần bán ma túy để kiếm lợi, N tuy không trực tiếp bán ma túy nhưng N đã gọi điện cho Q giúp Q bán ma túy cho Th để kiếm lợi, hành vi của N là đồng phạm với vai trò giúp sức. Các bị cáo đều thực hiện tội phạm tích cực. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, phải áp dụng

hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, có xem xét đến tình tiết các bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Q, bị cáo H tự thú về hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản nên không có khả năng thi hành hình phạt tiền, do vậy không cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đối với các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật; đề nghị của các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Trong vụ án này còn có người phụ nữ tên là Chuyên ở khu vực phường Khai Q, thành phố Vĩnh Yên là người bán ma túy cho Nguyễn Văn Q và người tên Thiết mua ma túy của H tại khu vực chợ Vàng, xã H Đan, huyện TD nhưng do Q, H cung cấp không rõ ràng tên, địa chỉ của Chuyên, Thiết, Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh nhưng không xác định được Chuyên, Thiết là ai, địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Phạm Văn Th có hành vi mua 01 gói ma túy đá của Nguyễn Văn Q, Triệu Thái H, Phan Văn N để sử dụng, hành vi của Th chưa đến mức xử lý về hình sự nên Công an huyện TD đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ đối với Phạm Văn Th là đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm A1 = 0,0657gam, M1 = 0,0000gam có ma túy Methamphetamine và toàn bộ bao gói của mẫu A1, M1, đây là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 500.000đ, là tiền Q, H, N bán trái phép chất ma túy cho Th, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động mặt trước màu đen, viền màu xám bạc, mặt sau có chữ Iphone của Nguyễn Văn Q, 01 điện thoại di động Nokia 1202 vỏ màu xanh - xám của Phan Văn N, Q và N sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma túy, cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động vỏ màu đen, viền màu đỏ, mặt trước và mặt sau ghi chữ Wing của Phạm Văn Th sử dụng liên lạc với Phan Văn N để trao đổi mua bán ma túy, cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc kéo bằng kim loại đã cũ, 20 túi nhỏ nilon màu trắng, có viền khóa màu xanh là công cụ Triệu Thái H dùng để chia nhỏ ma túy và đựng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động vỏ màu đen, mặt trước có chữ Mastel A225, đây là tài sản của Triệu Thái H, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 29S1-460.38, màu sơn đỏ - đen - bạc, xe không có gương chiếu hậu, đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn

Văn M ở thôn PN, xã KX, huyện VT. Ngày 07/3/2017, anh M cho Nguyễn Văn Q mượn chiếc xe nhưng anh M không biết Q sử dụng chiếc xe để đi bán ma túy, trả lại cho anh M chiếc xe.

Đối với số tiền 500.000đ Triệu Thái H bán 01 gói ma túy do Nguyễn Văn Q đưa cho ngày 06/3/2017, Q cầm 450.000đ, H được Q cho 50.000đ, đây là khoản tiền Q, H thu lợi bất chính, cần thu hồi tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Triệu Thái H, Phan Văn N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với Nguyễn Văn Q, Triệu Thái H; khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với Phan Văn N.

Xử phạt:

1. Nguyễn Văn Q 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 07 tháng 3 năm 2017).

2. Triệu Thái H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 07 tháng 3 năm 2017).

3. Phan Văn N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 07 tháng 3 năm 2017).

Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm A1 = 0,0657gam, M1 = 0,0000gam có ma túy Methamphetamine và toàn bộ bao gói của mẫu A1, M1; 01 chiếc kéo bằng kim loại, 20 túi nhỏ nilon màu trắng, có viền khóa màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000đ.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động mặt trước màu đen, viền màu xám bạc, mặt sau có chữ Iphone của Nguyễn Văn Q, 01 điện thoại di động Nokia 1202 vỏ màu xanh - xám của Phan Văn N, 01 điện thoại di động vỏ màu đen, viền màu đỏ, mặt trước và mặt sau ghi chữ Wing của Phạm Văn Th.

- Thu hồi tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 450.000đ của Nguyễn Văn Q, 50.000đ của Triệu Thái H, các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền thu hồi, tịch thu sung quỹ Nhà nước, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn M 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 29S1-460.38, màu sơn đỏ - đen - bạc, xe không có gương chiếu hậu.

- Trả lại cho Triệu Thái H 01 điện thoại di động vỏ màu đen, mặt trước có chữ Mastel A225, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, Nguyễn Văn Q, Triệu Thái H, Phan Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Tiến Dũng

